TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 411/2019/DS-PT
Ngày: 13/5/2019
Về việc tranh chấp tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lâm Thị Thu Lan
- *Các Thẩm phán* Bà Nguyễn Thị Ng Phương
  Ông Phan Báu.

Thư ký phiên tòa: Ông Danh Đời – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Trần Đoàn Bích Trâm - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 618/2018/TLDS-PT ngày 04/12/2018 về việc "Tranh chấp tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 586/2018/DS-ST ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1287/2019/QĐ-PT ngày 21/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 2512/2019/QĐ-PT ngày 09/4/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Trụ sở: 02 đường Láng Hạ, Phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật ông Trịnh Ng Kh sinh năm 1959; địa chỉ: 37 – J7 tập thể Sư đoàn 361 – Tổ 44A, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Có người đại diện theo ủy quyền là ông Trương Quốc V, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 304 Lô A, Chung cư 336/24 Nguyễn Văn Luông, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh theo văn bản ủy quyền số 368/NHNoPMH – KHKD ngày 25/9/2018.

Địa chỉ liên lạc: Số 18 Bis lô J cư xá Ngân hàng, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Đoàn Thị Phương Ng, sinh năm 1971.

Địa chỉ: 26/74 N B K, phường Đ K, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo*: Nguyên đơn - Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trương Quốc V trình bày:

Ngày 28/9/2010 bà Đoàn Thị Phương Ng và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh P M H (Ngân hàng) có ký kết hợp đồng vay vốn thông qua hình thức phát hành thẻ tín dụng quốc tế theo Hợp đồng thẻ tín dụng quốc tế số 1009000204/HĐSDT với số tiền vay là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng, hạn mức: 24 tháng; lãi suất trong hạn 1,25%/tháng; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất nợ trong hạn; mục đích sử dụng là vay tiêu dùng qua thẻ.

Từ ngày 06/10/2010 đến ngày 11/07/2011 (ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng), bà Ng đã sử dụng số tiền 274.647.534 đồng (Trong đó, số tiền mua hàng là 169.047.534 đồng; rút tiền mặt là 105.600.000 đồng) và tiền lãi, phí là 29.331.134 đồng. Trong thời gian này, bà Ng đã trả số tiền gốc được 82.993.230 đồng. Như vậy bà Ng còn nợ tiền gốc đến ngày 11/07/2011 là 220.985.438 đồng. Trong thời gian từ ngày 12/7/2011 đến ngày 16/10/2018, bà Ng đã trả tiền lãi là 86.680.390 đồng, Ngân hàng đã trừ vào số dư tương ứng tại thời điểm trả.

Do bà Ng vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên buộc bà Đoàn Thị Phương Ng phải trả cho Ngân hàng tổng cộng nợ phát sinh là 763.448.402 đồng (Trong đó, số tiền mua hàng là 169.047.534 đồng; rút tiền mặt là 105.600.000 đồng; phí 29.331.134 đồng và tiền lãi phát sinh tạm tính từ ngày 12/7/2011 đến ngày 16/10/2018 là 542.462.964 đồng) và tiền nợ lãi quá hạn tiếp tục phát sinh từ ngày 17/10/2018 cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn bà Đoàn Thị Phương Ng trình bày:

Bà Ng xác nhận vào ngày 28/9/2010 bà và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát

triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh P M H có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 1009000204/HĐSDT với hạn mức vay là 200.000.000 đồng; hạn mức 24 tháng; mục đích sử dụng là vay tiêu dùng.

Trong quá trình vay, bà đã thực hiện nghĩa vụ trả lãi đến trước ngày 10/8/2013. Do khó khăn về kinh tế nên bà không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng. Nay bà yêu cầu Ngân hàng tính lãi trong thời gian từ ngày 10/8/2013 đến ngày Ngân hàng khởi kiện là ngày 12/10/2015 theo mức lãi suất trong hạn.

Bản án dân sự sơ thẩm số 586/2018/DS-ST ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc bà Đoàn Thị Phương Ng trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền còn nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 1009000204/HĐSDT ngày 28/9/2010 tạm tính từ ngày 12/7/2011 đến ngày 16/10/2018, cụ thể: Tiền gốc là 220.985.438 đồng, tiền lãi quá hạn là 261.132.272 đồng; tổng cộng là 482.117.710 đồng;

- Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu bà Đoàn Thị Phương Ng phải trả 281.330.692 đồng tiền lãi quá hạn theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 1009000204/HĐSDT ngày 28/9/2010 tạm tính đến ngày 16/10/2018.

Tiền lãi sẽ tiếp tục phát sinh trên các số nợ gốc 220.985.438 đồng kể từ ngày 17/10/2018 cho đến khi trả hết nợ gốc theo lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 1009000204/HĐSDT ngày 28/9/2010.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/10/2018, nguyên đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về nội dung Tòa án cấp sơ thẩm tính lại phần lãi suất, không chấp nhận toàn bộ về số tiền lãi suất mà nguyên đơn yêu cầu.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trương Quốc V trình bày: Giữa Ngân hàng và bà Phương Ng đã tự nguyện, thống nhất ký kết Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng theo các thỏa thuận về việc tính lãi trong hạn, quá hạn, thể hiện cụ thể trong Hợp đồng thẻ tín dụng quốc tế số 1009000204/HĐSDT ngày 28/9/2010. Những thỏa thuận trong hợp đồng là không trái với quy định của pháp

luật nên là căn cứ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Do bà Ng vi phạm các thỏa thuận đã ký kết nên bà Ng có nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền gốc và lãi phát sinh từ hợp đồng nêu trên. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện, tính lãi suất không đúng theo thỏa thuận của hai bên đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Đoàn Thị Phương Ng phải thanh toán số tiền tổng cộng là 763.448.402 (*Bảy trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm lẻ hai*) đồng và tiền nợ lãi quá hạn tiếp tục phát sinh từ ngày 17/10/2018 cho đến khi trả hết nợ.

- Bị đơn bà Đoàn Thị Phương Ng vắng mặt tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Nguyên đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu về việc buộc bà Ng thanh toán tiền lãi phát sinh tạm tính từ ngày 12/7/2011 đến ngày 16/10/2018 là 542.462.964 đồng. Xét thấy, việc Ngân hàng áp dụng phương thức tính lãi như phần trình bày của đại diện nguyên đơn là chưa phù hợp, có việc tính lãi chồng lãi. Khi giải quyết vụ việc, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các quy định của pháp luật để tính lại phần tiền lãi suất và tuyên chấp nhận số tiền lãi suất 261.132.272 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định. Do đó, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn không có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm số 586/2018/DS-ST ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Nguyên đơn nộp đơn kháng cáo, Biên lai thu tạm ứng án phí phúc thẩm đúng thời hạn theo quy định tại Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Đơn kháng cáo được chấp nhận.

Về thủ tục tố tụng xét xử vắng mặt đương sự:

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam:

Căn cứ theo lời trình bày của đại diện nguyên đơn cũng như các thỏa thuận tại khoản 1, 2 Điều 7 Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 1009000204/HĐSDT ngày 28/9/2010 có nội dung: *Nếu bên sử dụng thẻ vi phạm thì Ngân hàng sẽ tiếp tục tính lãi trên toàn bộ dư nợ hoặc phần dư nợ còn lại của bên sử dụng thẻ và như vậy Ngân hàng tính lãi của kỳ tiếp theo trên tổng dư nợ của kỳ trước*. Theo Bảng kê chi tiết từ ngày 10/7/2011 đến ngày 13/7/2018 của Ngân hàng thể hiện: Số dư nợ kỳ sau = dư nợ kỳ trước + nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, cụ thể:

Đơn vị tính: đồng.

Kỳ	Số dư	Từ ngày	Đến ngày	Số tiền lãi trong hạn	Số tiền lại quá hạn	Tổng nợ lãi trong hạn+quá hạn
…						
	679.482.456	10/3/2018	09/4/2018	7.606.429	3.803.214	11.409.643
	690.892.099	10/4/2018	09/5/2018	7.484.664	3.742.332	11.226.997
	702.119.095	10/5/2018	09/6/2018	7.859.833	3.929.917	11.789.750
…						

Như vậy, áp dụng cách tính lãi như trên, Ngân hàng yêu cầu bà Ng phải thanh toán số tiền lãi phát sinh từ ngày 12/7/2011 đến ngày 16/10/2018 là 542.462.964 đồng.

Xét thấy cách tính như trên là chưa phù hợp, không có căn cứ pháp luật, bởi lẽ Ngân hàng chỉ có quyền tính lãi (trong, quá hạn) trên dư nợ gốc chứ không thể tính lãi của tổng dư nợ của kỳ trước (bao gồm cả nợ gốc và phần lãi chưa trả), dẫn đến lãi chồng lãi. Đồng thời, trong hợp đồng tín dụng nói trên giữa các bên không có điều khoản qui định về phạt hợp đồng hoặc chế tài khác khi có vi phạm, do đó Ngân hàng không thể áp dụng chế tài nào khác ngoài chế tài tính lãi trong hạn hoặc lãi quá hạn đối với bên sử dụng thẻ là bà Ng. Vì thế, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ theo quy định của pháp luật để tính lại số tiền lãi, xác định số tiền lãi còn lại tạm tính đến ngày 16/10/2018 mà bà Ng phải thanh toán cho Ngân hàng là 261.132.272 đồng, theo nội dung của bản án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 4; Điều 290; Điều 389 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự,

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 586/2018/DS-ST ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bà Đoàn Thị Phương Ng trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền còn nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 1009000204/HĐSDT ngày 28/9/2010 tạm tính từ ngày 12/7/2011 đến ngày 16/10/2018, cụ thể: Tiền gốc là 220.985.438 đồng, tiền lãi quá hạn là 261.132.272 đồng; tổng cộng là 482.117.710 (*Bốn trăm tám mươi hai triệu một trăm mười bảy nghìn bảy trăm mười*) đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: yêu cầu bà Đoàn Thị Phương Ng phải trả 281.330.692 (*Hai trăm tám mươi mốt triệu ba trăm ba mươi nghìn sáu trăm chín mươi hai*) đồng tiền lãi quá hạn theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 1009000204/HĐSDT ngày 28/9/2010 tạm tính đến ngày 16/10/2018.

Tiền lãi sẽ tiếp tục phát sinh trên các số nợ gốc 220.985.438 (*Hai trăm hai mươi triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm ba mươi tám*) đồng kể từ ngày 17/10/2018 cho đến khi trả hết nợ gốc theo lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 1009000204/HĐSDT ngày 28/9/2010.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.066.535 (*Mười bốn triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm ba muoi lăm*) đồng nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.538.306 (*Mười triệu năm trăm ba mươi tám nghìn ba trăm*

lẻ sáu) đồng theo biên lai số AA/2014/0003278 ngày 22/12/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam còn phải nộp 3.528.229 (*Ba triệu năm trăm hai mươi tám nghìn hai trăm hai mươi chín*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đoàn Thị Phương Ng phải chịu án phí là 23.284.708 (*Hai mươi ba triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn bảy trăm lẻ tám*) đồng.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0023688 ngày 07/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiển sát nhân dân Tp.HCM;
- Cục THADS Tp.HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, Tp.HCM;
- Tòa án nhân dân Quận 1, Tp.HCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Thu Lan